

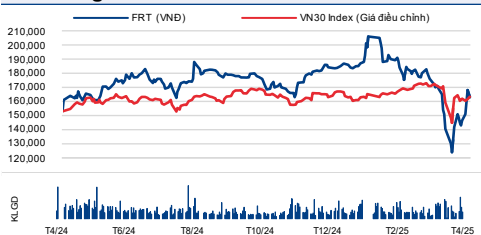
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ207,100
Tiềm năng tăng/giảm: 27.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (25/4/2025)	163.000
Mã Bloomberg	FRT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	124,100-206,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	161,980
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	22,208
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	853
Slg CP lưu hành (tr.đv)	136
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	66.8
Slg CP NN được mua (tr.đv)	21.9
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	32.9%
Tỷ lệ freefloat	38.9%
Cổ đông lớn	Công ty Cổ phần FPT (46.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	40,104	49,544	58,700
EBITDA đc (tỷ đồng)	952	1,438	1,722
LNTT (tỷ đồng)	527	906	1,185
LNT ĐC (tỷ đồng)	318	634	823
FCF (tỷ đồng)	137	(1,520)	778
EPS ĐC (đồng)	2,331	4,654	6,040
DPS (đồng)	0	500	1,000
BVPS (đồng)	14,032	18,187	23,226
T.trưởng EBITDA (%)	1,226	51.1	19.8
T.trưởng EPS ĐC (%)	192	99.7	29.8
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	100
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	2.37	2.90	2.93
Tỷ suất LNTT (%)	1.31	1.83	2.02
Tỷ suất LNT ĐC (%)	0.79	1.28	1.40
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	10.7	16.6
Nợ thuần/VCSH (%)	353	333	258
ROAE (%)	18.1	28.9	29.2
ROACE (%)	35.9	44.8	42.5
EV/doanh thu (lần)	0.72	0.61	0.52
EV/EBITDA ĐC (lần)	30.4	21.1	17.6
P/E ĐC (lần)	69.9	35.0	27.0
P/B (lần)	11.6	8.96	7.02
Lợi suất cổ tức (%)	0	0.31	0.61

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FRT là nhà bán lẻ điện thoại và dược phẩm. Tại thời điểm cuối quý 3/2023, công ty có 791 cửa hàng điện thoại FPT Shop và 1.384 nhà thuốc Long Châu.

Chuyên viên phân tích

Trần Đăng Mạnh

Chuyên viên, Ngành Hàng Tiêu Dùng
manh.tdang@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 369

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

ĐHCĐ: KQKD Q1/2025 mạnh mẽ, thương vụ Long Châu hoàn tất

- FRT đặt kế hoạch LNTT cho năm 2025 đạt 900 tỷ đồng, tăng trưởng 71% và sát với dự báo hiện tại của HSC. Chuỗi Long Châu tiếp tục là động lực chính với mục tiêu doanh thu tăng trưởng 27% đạt 32 nghìn tỷ đồng (đóng góp 67% tổng doanh thu FRT) đồng thời kỳ vọng HĐKD cũng như các danh mục sản phẩm/dịch vụ sẽ có sự cải thiện.
- Creador Sdn Bhd, một nhà đầu tư đến từ Malaysia, đã mua 13% cổ phần tại Long Châu. Giá trị khoản đầu tư và mức định giá tương ứng chưa được công bố (chúng tôi đang định giá Long Châu ở mức 1,25 tỷ USD).
- FRT cũng công bố LNTT Q1/2025 đạt 270 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ và vượt 24% so với dự báo của HSC. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào, trong khi chờ đánh giá lại giá mục tiêu và dự báo. Lưu ý, kế hoạch chia tách cổ phiếu (tỷ lệ thực hiện 4:1) dự kiến sẽ là động lực ngắn hạn hỗ trợ giá cổ phiếu.

Sự kiện: Tổ chức ĐHCĐ vào ngày 25/4

FRT đã tổ chức ĐHCĐ với sự tham dự đông đảo của cổ đông và tất cả các tờ trình đều được thông qua. Một số nội dung chính như sau.

Kế hoạch LNTT tăng trưởng 71% trong năm 2025

Tại ĐHCĐ, các kế hoạch HĐKD cho năm 2025 của FRT đã được thông qua với LNTT đạt 900 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 71% và sát với dự báo 906 tỷ đồng của HSC, và doanh thu thuần đạt 48.100 tỷ đồng, tăng trưởng 20% và thấp hơn 3% so với ước tính của chúng tôi ở mức 49.554 tỷ đồng.

BLĐ cho rằng thuế đối ứng nếu có có thể ảnh hưởng đến chuỗi bán lẻ hàng điện tử tiêu dùng không thiết yếu FPT Shop của FRT, tuy nhiên tác động đến chuỗi nhà thuốc Long Châu sẽ ở mức kiểm soát được vì mảng kinh doanh này có thể điều chỉnh cơ cấu sản phẩm dựa trên sức mua của người tiêu dùng.

Chuỗi Long Châu: Tăng cường tập trung vào hiệu quả hoạt động

Doanh thu từ chuỗi nhà thuốc và trung tâm tiêm chủng được đặt mục tiêu tăng trưởng 28% đạt 32 nghìn tỷ đồng (đóng góp 67% tổng doanh thu của FRT).

Cho năm 2025, FRT dự kiến mở thêm 350 nhà thuốc (so với 460 nhà thuốc mở mới trong năm ngoái) và 80 trung tâm tiêm chủng (so với 116 trung tâm năm ngoái). Theo chia sẻ của BLĐ, doanh thu trên mỗi cửa hàng đang có xu hướng giảm do việc mở rộng mạng lưới về các khu vực nông thôn sâu, nơi hiệu quả chưa đủ bù đắp chi phí hoạt động tăng thêm. Do đó, Công ty hiện đang tập trung vào việc cải thiện hiệu quả HĐKD, đồng thời cam kết cung cấp cho khách hàng các sản phẩm thuốc và thực phẩm chức năng có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng cao và các loại thuốc mới nhất.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 28/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2025, FRT

Công ty đặt kế hoạch LNTT đạt 900 tỷ đồng, tương đương tăng trưởng 71% và sát với dự báo của chúng tôi

Tỷ đồng	2024	Kế hoạch 2025	Tăng trưởng	2025F của HSC	Tăng trưởng	Chênh lệch
Doanh thu thuần	40,446	48,100	19%	49,554	23%	3%
Long Châu	25,320	32,100	27%	33,624	33%	5%
FPT Shop	15,126	16,000	6%	15,930	5%	0%
LNTT	527	900	71%	906	72%	1%

Nguồn: FRT; HSC

Chuỗi FPT Shop: Gia tăng doanh thu từ mảng sản phẩm điện tử tiêu dùng có tỷ suất lợi nhuận cao

Doanh thu của FPT Shop được đặt mục tiêu tăng trưởng 6% đạt 16.000 tỷ đồng (so với dự báo của chúng tôi là 15.930 tỷ đồng, tăng trưởng 5%). FPT Shop tiếp tục nhấn mạnh chiến lược đẩy mạnh doanh thu các sản phẩm điện tử tiêu dùng có tỷ suất lợi nhuận cao mà BLĐ tin rằng có triển vọng tăng trưởng tốt hơn so với nhóm điện thoại di động.

Chuỗi Long Châu hoàn tất tăng vốn

Creador Sdn Bhd, một quỹ đầu tư tư nhân có trụ sở tại Malaysia, đã mua 13% cổ phần tại CTCP Đầu tư FPT Long Châu với một nửa số cổ phần đến từ phát hành sơ cấp và một nửa từ giao dịch thứ cấp. Giá trị giao dịch và định giá chi tiết chưa được công bố do thỏa thuận bảo mật giữa các bên. Lưu ý, định giá mục tiêu gần nhất của chúng tôi đối với Long Châu là 1,25 tỷ USD.

KQKD sơ bộ Q1/2025: LNTT tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ, vượt 24% dự báo

FRT đã công bố KQKD sơ bộ Q1/2025 với LNTT đạt 270 tỷ đồng – tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ và cao hơn 24% so với dự báo của HSC ở mức 217 tỷ đồng – và doanh thu thuần đạt 11.760 tỷ đồng (gần như sát với dự báo 11.765 tỷ đồng của chúng tôi). Xét theo từng chuỗi:

- Long Châu tiếp tục là động lực tăng trưởng chính của FRT với doanh thu tăng 46% so với cùng kỳ đạt 8.056 tỷ đồng.
- Doanh thu FPT Shop chỉ tăng 1% so với cùng kỳ đạt 3.614 tỷ đồng.

Trong khi chờ đánh giá toàn diện hơn sau khi Công ty công bố BCTC chi tiết, FRT ghi nhận tỷ suất lợi nhuận sơ bộ trong Q1/2025 đang tốt hơn dự báo của chúng tôi.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu và dự báo trong khi chờ xem xét lại

Giá cổ phiếu đã giảm 21% trong 3 tháng qua và diễn biến kém tích cực hơn so với VN Index; HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với FRT nhờ những thông tin tích cực gần đây liên quan đến việc hoàn tất phát hành riêng lẻ của Long Châu, KQKD Q1/2025 tích cực và kế hoạch chia tách cổ phiếu sắp tới (với tỷ lệ 25%).

Bảng 2: KQKD sơ bộ Q1/2025, FRT

Doanh thu thuần sát với dự báo trong khi LNTT cao hơn 24% so với ước tính của chúng tôi

Tỷ đồng	Q1/24	Q4/24	Q1/25	% so với cùng kỳ	% so với quý trước	Dự báo Q1/25 của HSC	% so với cùng kỳ	Chênh lệch
Doanh thu thuần	9,042	11,447	11,670	29%	2%	11,675	29%	0%
Long Châu	5,459	7,225	8,056	48%	12%	7,675	41%	5%
FPT Shop	3,583	4,222	3,614	1%	-14%	4,000	12%	-10%
LNTT	89	179	270	203%	51%	217	144%	24%
Lợi nhuận thuần	39	111	N/a	N/m	N/m	134	244%	N/m

Nguồn: FRT; HSC

Bảng 3: Phân tích độ nhạy của giá mục tiêu đối với định giá của chuỗi Long Châu, FRT

Trong kịch bản cơ sở của HSC, định giá của chuỗi Long Châu là 1,25 tỷ USD & định giá chuỗi FPT Shop là 148 triệu USD (3.857 tỷ đồng)

Định giá chuỗi Long Châu (tỷ đồng)	1.05	1.15	1.25 (Kịch bản cơ sở)	1.35	1.45
Giá mục tiêu (đồng/cổ phiếu)	178,649	192,966	207,100	221,601	235,918
Tiềm năng tăng giá	10%	18%	27%	36%	45%

Ghi chú: Định giá gần nhất của HSC đối với Long Châu là 32.479 tỷ đồng (1,25 tỷ USD) và đối với FPT Shop là 3.857 tỷ đồng (148 triệu USD)

Nguồn: HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	31,850	40,104	49,544	58,700	65,710
Lợi nhuận gộp	5,162	7,583	9,634	11,571	13,057
Chi phí BH&QL	(5,246)	(6,893)	(8,530)	(10,195)	(11,200)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	(84.5)	690	1,104	1,376	1,857
Lãi vay thuần	(222)	(157)	(243)	(237)	(255)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	12.4	(5.76)	44.7	46.3	47.9
LN TT	(294)	527	906	1,185	1,649
Chi phí thuế TNDN	(35.0)	(119)	(147)	(195)	(273)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(16.4)	(90.9)	(124)	(167)	(303)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	(346)	318	634	823	1,073
Lợi nhuận thuần ĐC	(346)	318	634	823	1,073
EBITDA ĐC	(84.5)	952	1,438	1,722	2,117
EPS (đồng)	(2,537)	2,331	4,654	6,040	7,874
EPS ĐC (đồng)	(2,537)	2,331	4,654	6,040	7,874
DPS (đồng)	0	0	500	1,000	1,500
Slg CP bình quân (triệu đv)	136	136	136	136	136
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	136	136	136	136	136
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	136	136	136	136	136

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	961	2,098	554	1,326	2,591
Đầu tư ngắn hạn	1,194	986	986	1,500	1,500
Phải thu khách hàng	126	176	218	258	289
Hàng tồn kho	8,427	10,235	13,637	15,261	16,744
Các tài sản ngắn hạn khác	708	531	542	553	564
Tổng tài sản ngắn hạn	11,415	14,026	15,937	18,898	21,687
TSCĐ hữu hình	1,079	1,157	1,070	937	684
TSCĐ vô hình	172	228	289	282	275
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	432	422	194	214	236
Tổng tài sản dài hạn	1,683	1,806	1,554	1,434	1,196
Tổng cộng tài sản	13,098	15,833	17,491	20,332	22,883
Nợ ngắn hạn	8,108	8,800	8,742	9,420	9,464
Phải trả người bán	2,274	3,202	3,956	4,687	5,247
Nợ ngắn hạn khác	921	1,541	1,715	2,217	2,876
Tổng nợ ngắn hạn	11,379	13,712	14,680	16,668	18,047
Nợ dài hạn	0	0	0.00	0.00	0.00
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.01	0.03	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0.54	0.52	0.17	0.17	0.17
Tổng nợ dài hạn	0.56	0.55	0.17	0.17	0.17
Tổng nợ phải trả	11,379	13,713	14,681	16,668	18,047
Vốn chủ sở hữu	1,599	1,912	2,478	3,164	4,033
Lợi ích cổ đông thiểu số	120	208	332	499	803
Tổng vốn chủ sở hữu	1,719	2,120	2,810	3,664	4,836
Tổng nợ phải trả và VCSH	13,098	15,833	17,491	20,332	22,883
BVPS (đ)	11,738	14,032	18,187	23,226	29,600
Nợ thuần*/(tiền mặt)	7,147	6,703	8,187	8,095	6,874

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	(84.5)	690	1,104	1,376	1,857
Khấu hao	0	(262)	(334)	(347)	(260)
Lãi vay thuần	(222)	(157)	(243)	(237)	(255)
Thuế TNDN đã nộp	(0.11)	(38.9)	(147)	(195)	(273)
Thay đổi vốn lưu động	(1,848)	(681)	(2,427)	(367)	(189)
Khác	329	553	43.8	61.9	62.5
LCT thuần từ HKKD	(1,826)	627	(1,279)	985	1,462
Đầu tư TS dài hạn	(705)	(490)	(233)	(207)	0
Góp vốn & đầu tư	33.6	310	8.23	(514)	0
Thanh lý	0	0	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(672)	(180)	(225)	(721)	0
Cổ tức trả cho CSH	(59.2)	(54.3)	(68.1)	(136)	(204)
Thu từ phát hành CP	27.3	51.6	0	0	0
Tăng/giảm nợ	2,745	692	(58.8)	679	43.6
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	2,713	689	(127)	543	(161)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	746	961	2,098	554	1,326
LCT thuần trong kỳ	215	1,137	(1,312)	807	1,302
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.07	0.16	(34.7)	(35.7)	(36.8)
Tiền & tương đương tiền cuối kì	961	2,098	751	1,326	2,591
Dòng tiền tự do	(2,531)	137	(1,520)	778	1,462

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	16.2	18.9	19.4	19.7	19.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	(0.27)	2.37	2.90	2.93	3.22
Tỷ suất LNT (%)	(1.09)	0.79	1.28	1.40	1.63
Thuế TNDN hiện hành (%)	(11.9)	22.5	16.2	16.5	16.6
Tăng trưởng doanh thu (%)	5.58	25.9	23.5	18.5	11.9
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(115)	1,226	51.1	19.8	22.9
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(189)	192	99.7	29.8	30.4
Tăng trưởng EPS (%)	(189)	192	99.7	29.8	30.4
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(189)	192	99.7	29.8	30.4
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm	100	50.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	10.7	16.6	19.1
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	(19.2)	18.1	28.9	29.2	29.8
ROACE (%)	(4.48)	35.9	44.8	42.5	43.7
Vòng quay tài sản (lần)	2.70	2.77	2.97	3.10	3.04
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	21.6	0.91	(1.16)	0.72	0.79
Số ngày tồn kho	115	115	125	118	116
Số ngày phải thu	1.72	1.98	1.99	2.00	2.00
Số ngày phải trả	31.1	35.9	36.2	36.3	36.4
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	449	353	333	258	172
Nợ/tài sản (%)	62.2	55.9	50.3	46.6	41.7
EBIT/lãi vay (lần)	(0.38)	4.39	4.54	5.80	7.27
Nợ/EBITDA (lần)	(96.4)	9.29	6.12	5.51	4.50
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.00	1.02	1.09	1.13	1.20
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.92	0.72	0.61	0.52	0.44
EV/EBITDA ĐC (lần)	(347)	30.4	21.1	17.6	13.7
P/E (lần)	N/a	69.9	35.0	27.0	20.7
P/E ĐC (lần)	N/a	69.9	35.0	27.0	20.7
P/B (lần)	13.9	11.6	8.96	7.02	5.51
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0.31	0.61	0.92

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn